TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 14-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Quỳnh;

2. Ông Giàng A Tạng.

Thư ký phiên toà: Ông Hờ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Mùa A C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2003 tại thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A X và bà Giàng Thị M; có vợ là Vàng Thị A và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23-7-2023, bị tạm giam từ ngày 26-7-2023; có mặt.

2. Mùa A D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2005 tại thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A X và Giàng Thị M; có vợ Giàng Thị L, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23-7-2023 đến ngày 26-7-2023 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Đinh Gia H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Lầu A D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Hờ Chủ S, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Giàng Thị C, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Vàng Thị A, sinh năm 2004; nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; có mặt.

3. Hờ A T, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Trạm T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: Hờ A H- Cán bộ VKSND huyện Trạm Tấu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20-4-2023 Mùa A C đến nhà em trai là Mùa A D rủ D cùng đi tìm trộm cắp xe mô tô về cho C sử dụng làm phương tiện đi lại. D đồng ý và lấy xe mô tô của mình chở C đi đến đoạn đường thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPRO, loại xe Win, màu sơn đen, biển kiểm soát 21H1-200.68 để ở cạnh đường, không có người trông coi. Mùa A D ngồi trên xe của mình để canh gác, cảnh giới người qua lại, Mùa A C xuống xe, dùng kìm mang theo để cắt dây điện của chiếc xe Win và đấu nối trực tiếp rồi nổ máy xe mà không cần chìa khóa, sau đó C đi chiếc xe vừa trộm cắp được, còn D đi xe của D. Khi về đến nhà C dùng kìm cậy làm hỏng nắp bình xăng nên vứt đi và mua cái khác về thay, tiếp đó bị cáo C tháo biển số xe nhưng trong quá trình tháo đã làm gẫy biển số, bị cáo đã bán biển số xe bị gẫy này cho người thu mua sắt vụn không rõ tên, địa chỉ. Bị cáo C sử dụng chiếc xe trên được một tháng thì đi mua lắp thêm 01 ống xả vào xe, mục đích để nếu chủ xe nhìn thấy thì không phát hiện ra. Ngày 02-7-2023 C điều khiển xe và vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nên bị Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã Nghĩa Lộ tạm giữ xe để xử lý.

Ngày 09-7-2023 Mùa A C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ - đen, biển số: 21K1-166.64 đến nhà Mùa A D, tiếp tục rủ D đi trộm cắp xe máy về cho C sử dụng. D và C đi đến thôn Tấu Dưới, xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu thì phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số: 21K1- 596.48 để ở ven đường. Quan sát xung quanh không có người, D ngồi trên xe canh gác, cảnh giới, còn C đi đến chỗ chiếc xe Wave kiểm tra thấy xe khóa cổ và khóa ổ điện, C dùng tay kéo đứt dây chìa

khóa ổ điện rồi lấy một đoạn dây điện và kìm (kìm và dây điện C đã chuẩn bị từ trước), nối trực tiếp để nổ máy mà không cần chìa khóa, tiếp đó C nhặt một đoạn gậy gỗ để bẻ khóa cổ xe, sau khi bẻ khóa cổ xe C nổ máy điều khiển chiếc xe trộm cắp được, còn D điều khiển xe của C cùng nhau đi về. Khi về đến nhà C dùng một thanh sắt cậy cốp xe và dùng tua vít, cờ lê tháo chiếc biển số 21K1-596.48 của xe Wave vừa trộm được cho vào bao tải cất vào trong nhà, sau đó tiếp tục tháo biển số: 21K1-166.64 của chiếc xe SIRIUS lắp vào chiếc xe Wave, chế thêm công tắc điện để đề nổ xe làm phương tiện đi lại.

Ngày 22-7-2023 Giàng Thị C và Lầu A D có đơn trình báo Cơ quan Công an huyện Trạm Tấu, về việc ngày 09-7-2023 gia đình bị mất 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số: 21K1-596.48. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, ngày 23-7-2023 Công an huyện Trạm Tấu tiến hành xác minh, truy tìm và phát hiện thu giữ chiếc xe nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave nêu trên tại nhà của Mùa A C (bên trong cốp xe có 01 chiếc kìm sắt, tay cầm bọc nhựa màu đỏ; 01 chiếc tua vít, chuôi bằng nhựa màu đen; 03 chiếc cờ lê bằng sắt).

Ngày 09-8-2023 Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an thị xã Nghĩa Lộ đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPRO, loại xe Win, số khung RPEXCJDPENA852548, số máy VDEJQ154FMJ1852548, không có biển số, xe đã cũ qua sử dụng là vật chứng vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra Vàng Thị A (vợ của Mùa A C) giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc biển số 21K1-596.48 và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ - đen, không có biển số, có số khung RLCS1FC50EY010266 xe đã cũ qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, biển kiểm soát 21K1- 596.48; 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPRO, loại xe Win, số khung RPEXCJDPENA852548, số máy VDEJQ154FMJ1852548, không có biển kiểm soát, xe đã cũ qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ - đen, có số khung RLCS1FC50EY010266; 01 cái kìm sắt, tay cầm bọc nhựa màu đỏ; 01 cái tua vít, tay cầm bằng nhựa màu đen; 03 cái cờ lê bằng sắt; 01 biển số xe 21K1-166.64, tất cả đều đã cũ qua sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐG ngày 24-7-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trạm Tấu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, có trị giá là 13.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG ngày 17-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trạm Tấu kết luận 01 (một) xe Win, nhãn hiệu ESPRO, có trị giá là: 5.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-TT, ngày 06-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Mùa A C và Mùa A D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Mùa A C, Mùa A D khai nhận hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 20-4-2023 và ngày 09-7-2023 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố.

Bị hại Hờ Chủ S trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPRO, loại xe Win, số khung RPEXCJDPENA852548, số máy VDEJQ154FMJ1852548, đây không phải là tài sản lớn nhất của gia đình bị hại S. Chiếc xe mô tô này đã được cơ quan điều tra thu hồi và trả lại; các bị cáo Mùa A C, Mùa A D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh 1.500.000 đồng, tại phiên tòa anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Lầu A D trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, biển số: 21K1- 596.48, không phải là tài sản lớn nhất của gia đình anh. Chiếc xe mô tô này đã được cơ quan điều tra thu hồi và trả lại; các bị cáo Mùa A C, Mùa A D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh 2.000.000 đồng, anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Mùa A C, Mùa A D phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A D từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo D cho UBND thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và các bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ - đen, có số khung RLCS1FC50EY010266; 01 biển số xe mô tô số 21K1-166.64; tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kìm sắt, tay cầm bọc nhựa màu đỏ; 01 chiếc tua vít, chuôi bằng nhựa màu đen; 03 chiếc cờ lê bằng sắt, tất cả đều đã cũ qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho các bị cáo; về quyền kháng cáo các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa gì.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã tự nguyện khai ra hành vi phạm tội trước đó, bị hại Lầu A D xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A C từ 07 tháng đến 09 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A D 06 tháng tù cho hưởng án treo; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng và án phí nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 20-4-2023 tại thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu các bị cáo Mùa A C, Mùa A D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPRO, loại xe Win, biển số: 21H1-200.68, có giá trị là: 5.000.000 đồng. Tiếp đó, ngày 09-7-2023 tại thôn Tấu dưới, xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu các bị cáo Mùa A C, Mùa A D lại lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, biển số: 21K1-596.48 có giá trị là: 13.000.000 đồng. Tổng trị giá

tài sản các bị cáo Mùa A C và Mùa A D chiếm đoạt của các bị hại là 18.000.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của các bị cáo Mùa A C, Mùa A D đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý lo lắng hoang mang đối với nhân dân và góp phần làm xấu đi tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo Mùa A C và Mùa A D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song do động cơ vụ lợi, mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo Mùa A C là người khởi xướng, rủ rê Mùa A D đi trộm cắp tài sản, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng tài sản chiếm đoạt được, do đó Mùa A C là người có vai trò chính nên phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo Mùa A D. Bị cáo Mùa A D giúp sức, có vai trò sau bị cáo C nên phải chịu trách nhiệm thấp hơn bị cáo C.

[6] Xét nhân thân: Các bị cáo là người không có tiền án, tiền sự do đó cần xác định các bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C và bị cáo D hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại có giá trị từ 2.000.000 trở lên. Do đó, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn, nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; sau khi hành vi trộm cắp tài sản ngày 09-7-2023 bị phát hiện các bị cáo đã tự thú về hành vi trộm cắp vào ngày 20-4-2023; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại Lầu A D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự Hội đồng xử xét thấy: Đối với bị cáo Mùa A C cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để có điều kiện giáo dục ý thức chấp hành

pháp luật và tôn trọng quy tắc sống trong cộng đồng. Đối với bị cáo Mùa A D mặc dù là đồng phạm nhưng giữ vai trò giúp sức, có hoàn cảnh khó khăn, bị tác động từ bị cáo C là anh ruột của bị cáo nên nhất thời phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì bị cáo D đủ điều kiện được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy để phục vụ yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo; việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và các bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 xe mô tô loại SIRIUS, màu sơn đỏ-đen, nhãn hiệu YAMAHA, không có biển số, có số khung RLCS1FC50EY010266 và 01 biển số xe mô tô số 21K1-166.64. Đây là phương tiện các bị cáo Mùa A C, Mùa A D sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với: 01 cái kìm sắt, tay cầm bọc nhựa màu đỏ; 01 chiếc tua vít, tay cầm bằng nhựa màu đen; 03 cái cờ lê bằng sắt là những công cụ các bị cáo Mùa A C, Mùa A D sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy đây là những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, biển kiểm soát 21K1-596.48; 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPRO, loại xe Win, số khung RPEXCJDPENA852548, số máy VDEJQ154FMJ1852548, không có biển số, xe đã cũ qua sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là Lầu A D và Hờ Chủ S. Việc cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

+ Đối với: 01 biển kiểm soát xe mô tô số 21H1-200.68 của Hờ Chủ S do Mùa A C làm gẫy, 01 thanh sắt bị cáo C dùng để cậy cốp xe và 01 chiếc gậy gỗ

bị cáo C dùng để bẻ khóa cổ xe mô tô của Lầu A D. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không thu hồi được những vật chứng này, nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô Mùa A D sử dụng làm phương tiện chở Mùa A C đi trộm cắp tài sản vào ngày 20-4-2023. Quá trình sử dụng xe bị cũ hỏng, bị cáo D đã bán cho người không rõ tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe mô tô này, nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[11] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án là có căn cứ được chấp nhận.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa các bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa, đề nghị miễn án phí cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mùa A C, Mùa A D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa A C 01 *(một)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 23-7-2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa A D 11 *(mười một)* tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 22 *(hai mươi hai)* tháng, kể từ ngày tuyên án, là ngày 14-11-2023.

Giao bị cáo Mùa A D cho UBND thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô loại SIRIUS, màu sơn đỏ-đen, nhãn hiệu YAMAHA, không có biển số, có số khung RLCS1FC50EY010266; 01 biển số xe mô tô số 21K1-166.64.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 cái kìm sắt, tay cầm bọc nhựa màu đỏ, đã cũ và qua sử dụng; 01 cái tua vít, tay cầm bằng nhựa màu đen, đã cũ và qua sử dụng; 03 cái cờ lê bằng sắt, đã cũ và qua sử dụng.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11-10-2023 giữa Cơ quan Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Mùa A C, Mùa A D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND thị trấn Sơn Thịnh;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên